

Số: 387/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 596/2020/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H; Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Lê Văn L; Nơi cư trú: Xóm P, xã K, huyện T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn L.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn L thống nhất thỏa thuận, anh Lê Văn L trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Hồng N, sinh ngày 06/9/2012, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh H và anh Lê Văn L thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002223 ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Chị Nguyễn Thị Minh H được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002223, ngày 14 tháng 8 năm 2020.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố H  
(Giấy CNKH số 122 đk ngày 19/10/2010);
- UBND xã K, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Mến**